

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUY XUYỀN
TỈNH QUẢNG NAM**
Số: 69/2022/QĐST – HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Duy Xuyên, ngày 04 tháng 5 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 56/2022/TLST–HNGĐ ngày 29/3/2022, giữa:

Nguyên đơn: Anh Võ Văn N, sinh năm 1992.

Trú tại: Thôn Đ, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Nam.

Bị đơn: Chị Trần Thị Đông X, sinh năm 1993.

Trú tại: Thôn V, xã D, huyện D, tỉnh Quảng Nam.

Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 4 năm 2022

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 4 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Võ Văn N và chị Trần Thị Đông X.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cho chị Trần Thị Đông X trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung tên là Võ Khánh N, sinh ngày 12/11/2019 đến tuổi trưởng thành. Anh Võ Văn N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi Võ Khánh N hàng tháng là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng), thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 4 năm 2022 cho đến khi Võ Khánh N đủ 18 tuổi.

Anh Võ Văn N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn mà

không ai được cản trở.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nghĩa vụ chung vợ chồng: Không có.

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm về ly hôn: Anh Võ Văn N tự nguyện chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), anh Võ Văn N phải chịu. Tổng số tiền án phí anh Võ Văn N chịu là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Võ Văn N đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu số 1939 ngày 29/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện D.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Q;
- VKSND huyện D;
- Chi cục THADS huyện D;
- Các đương sự;
- UBND xã Q, huyện Q;
- Lưu HS- AV.

THẨM PHÁN

(Đã Ký)

Trần Văn Sinh